TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **108**/2021/HS-ST
Ngày: 29-9-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hồ Văn Tài**
2. Ông **Phạm Đức Anh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **97/2021/HSST** ngày 03 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 và Thông báo dời lịch xét xử số 262/2021/TB-TA ngày 06-9-2021 đối với bị cáo:

TẠ HẢI M, sinh năm: 1986, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Quang T, sinh năm: 1957 và bà Phan Thị A, sinh năm: 1957 (đã chết); Vợ: Ngô Thị H, sinh năm: 1989 (đã ly hôn), có 02 người con, sinh năm: 2008 và năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số 62/2016/HSST ngày 14-3-2016 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chấp hành xong ngày 14-11-2017.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **06-4-2021** đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa)

+ Bị hại:

1. Ông **Tạ Quang T**, sinh năm: 1957. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Nguyễn Thị Th**, sinh năm: 1964. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
+ Người làm chứng:
1. Ông **Nguyễn Xuân C**, sinh năm: 1955. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.
2. Chị **Đỗ Thị V**, sinh năm: 1986. *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: Ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong sinh hoạt gia đình nên bị cáo Tạ Hải M thường xuyên cãi nhau với cha ruột của mình là ông Tạ Quang T. Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02-5-2020, tại khu vực nhà bếp của mình, thuộc ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, ông Tạ Quang T nói: Tạ Hải M không phụ giúp chi phí trong sinh hoạt gia đình nên xảy ra cãi nhau. Trong lúc tức giận, Tạ Hải M đã lấy 01 con dao cán gỗ, lưỡi sắt, dài 40cm, chém liên tiếp vào 2 cánh tay của ông Tạ Quang T gây thương tích. Ông Tạ Quang T bỏ chạy về phía sân trước nhà, bà Nguyễn Thị Th (là vợ kế của ông Tạ Quang T) nhìn thấy hoảng sợ và bỏ chạy theo ông. Tạ Hải M đuổi theo, khi đến khu vực sân trước thì đuổi kịp và dùng dao chém liên tiếp vào vùng đầu, cổ và tay trái của bà Nguyễn Thị Th rồi bỏ trốn.

Hậu quả:

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số **2492/C09B**, ngày 19-5-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bà Nguyễn Thị Th:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **19%** (Mười chín phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích của bà Nguyễn Thị Th do vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra.

* Và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số **2493/C09B**, ngày 19-5-2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, đối với ông Tạ Quang T:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là **12%** (Mười hai phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích của ông Tạ Quang T do vật sắc có trọng lượng lớn tác động gây ra.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 (Một) con dao cán gỗ, lưỡi sắt, dài 40cm.

Bản Cáo trạng số **106/CT-VKSXL** ngày 29-7-2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Tạ Hải M về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo Điểm d, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Tạ Hải M khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tạ Hải M.

Bị cáo không có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Hải M phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*. Áp dụng Điểm d, khoản 3, Điều 134; Điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015: Tuyên phạt bị cáo từ **5 năm 6 tháng** đến **6 năm** tù.

Ý kiến của các bị hại ông Tạ Quang T và bà Nguyễn Thị Th, ông bà không yêu cầu bồi thường.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tạ Hải M khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02-5-2020, tại nhà ông Tạ Quang T, thuộc ấp 3B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Tạ Hải M đã có hành vi dùng 01 con dao cán gỗ, lưỡi sắt, dài 40cm, chém ông Tạ Quang T thương tích 12%, chém bà Nguyễn Thị Th thương tích 19%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tạ Hải M

phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Bị cáo Tạ Hải M sử dụng 01 con dao cán gỗ, lưỡi sắt, dài 40cm (là hung khí nguy hiểm) chém ông Tạ Quang T (cha ruột) thương tích 12%, chém bà Nguyễn Thị Th (mẹ kế) thương tích 19% là thuộc trường hợp: *"Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"*.

Khoản 1, Điều 134 quy định:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc ……;

...

g) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng mình, ……;

Do đó, bị cáo bị xét xử theo Điểm d, khoản 3, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của ông Tạ Quang T và bà Nguyễn Thị Th, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lao động chính trong gia đình, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[5] *Về dân sự:*

Ông Tạ Quang T và bà Nguyễn Thị Th không yêu cầu bồi thường, nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

- 01 (Một) con dao cán gỗ, lưỡi sắt, dài 40cm là dụng cụ bị cáo sử dụng gây thương tích, nên tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Bị cáo Tạ Hải M phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Tạ Hải M** phạm tội: ***"Cố ý gây thương tích"***.

1. Áp dụng Điểm d, khoản 3, Điều 134; Điểm s, khoản 1, Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136 Bộ luật

Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Xử phạt: Tạ Hải M - 07 *(Bảy)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày **06-4-2021**.

2. *Về vật chứng:*

Tịch thu tiêu hủy: **01** *(Một)* con dao cán gỗ, lưỡi sắt, dài 40cm, đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **12-8-2021**.

3. *Về án phí:*

Bị cáo Tạ Hải M phải nộp **200.000** *(Hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND. H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND. xã XB;
- Bị cáo; các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng